

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày: 24 – 02 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Dũng

Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/HSST, ngày 07 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Biện Văn T1, sinh ngày 06/7/1994; nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Biện Văn X, sinh năm 1965 và bà Lương Thị T, sinh năm 1965. Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/9/2020 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. Kim T2, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp S, xã A, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Ngọc T, sinh năm 1968 và bà Thạch Thị H, sinh năm 1967. Bị cáo có vợ tên Thạch Thị Hà Thu T, sinh năm 1993 và 02 người con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014. Anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/9/2020 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- *Người bào chữa cho bị cáo Kim T2:* Ông Nguyễn Công Hiệu – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lương Thị T, sinh năm 1965 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 19 giờ ngày 24/9/2020, bị cáo Biện Văn T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại EXCITER biển kiểm soát 84L1-421.19 chở bị cáo Kim T2 đi về hướng thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Trên đường đi, bị cáo T1 rủ bị cáo T2 cùng nhau hùn tiền mua ma túy sử dụng thì bị cáo T2 đồng ý, cả hai thỏa thuận với nhau mỗi người hùn 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Do bị cáo T2 không có tiền nên bị cáo T1 đồng ý cho bị cáo T2 mượn 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) để mua ma túy trước, có tiền bị cáo T2 sẽ trả lại cho bị cáo T1 sau. Bị cáo T1 điều khiển xe mô tô chở bị cáo T2 vào một con hẻm không tên trên đường Phạm Ngũ Lão thuộc phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, khi đến trước nhà nghỉ nằm trong hẻm (do trời tối nên bị cáo không rõ tên nhà nghỉ) bị cáo T1 dừng xe lại để bị cáo T2 ở ngoài đợi còn bị cáo T1 một mình đi vào nhà nghỉ gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) hỏi mua một tép ma túy đá với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nhưng do ma túy không có giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) chỉ có tép ma túy giá 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) thì bị cáo T1 đồng ý mua ma túy và trả tiền. Khi mua được ma túy bị cáo T1 quay trở ra ngoài và nói với bị cáo T2 là T1 hùn 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), còn bị cáo T2 hùn 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) bởi vì tép ma túy vừa mua được có giá là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng), và đưa ma túy vừa mua được cho bị cáo T2 cất giấu trong túi quần phía trước bên phải bị cáo T2 đang mặc, sau đó bị cáo T1 điều khiển xe mô tô chở bị cáo T2 tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) bọc nylon trong suốt hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn (nghĩ là chất ma túy) được niêm phong trong phong bì màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen bị vỡ màn hình, số seri: R58KA5KDSEP, IMEI (khe 1) 352987101158246, IMEI (khe 2) 352988101158244 đã qua sử dụng, kèm theo sim số: 0394517585; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SONY màu đen, số seri WUJ01ROLHL, IMEI (khe cắm 1) 354469091239144, IMEI (khe cắm 2) 354469091239151 đã qua sử dụng kèm theo sim số: 0562240538; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020370, tên chủ xe Biện Văn T1, biển số đăng ký 84L1-421.19; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn xanh trắng, số máy 55P1-040818, số khung RLCE55P10BY040810, biển số 84L1-421.19; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 334882339, họ tên Biện Văn T1, sinh ngày 06/7/1994, nơi ĐKKH thường trú ấp H, xã P, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, ngày cấp 14/7/2017.

Tại bản kết luận giám định số: 393/KLGD, ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là Ma túy; loại: Methamphetamine; Khối lượng: 0,1238 gam.

Đối với người đàn khoảng 40 tuổi bán ma túy cho bị cáo T1 do không xác định được họ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh không làm việc được. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang hiện đang tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số: 78/CT-VKS-HS ngày 06/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố bị cáo Biện Văn T1 và bị cáo Kim T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Biện Văn T1 và bị cáo Kim T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Biện Văn T1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Kim T2 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Kim T2, thống nhất với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Vị cho rằng bị cáo mới phạm tội lần đầu; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bị Biện Văn T1 rủ rê, lôi kéo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt thấp nhất đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Biện Văn T1 và bị cáo Kim T2 đã khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 24/9/2020 bị cáo Biện Văn T1 rủ bị cáo Kim T2 hùn tiền mua ma túy sử dụng, được T2 đồng ý. Cả hai điều khiển xe mô tô vào một con hẻm trên đường Phạm Ngũ Lão thuộc phường 1, thành phố Trà Vinh, mua một tép ma túy đá với giá 250.000 đồng của một người đàn ông (không rõ tên địa chỉ),

sau khi mua được ma túy cả hai điều khiển xe mô tô tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Biện Văn T1 và bị cáo Kim T2 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Biện Văn T1 và bị cáo Kim T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án thì hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo là cần thiết.

Tuy nhiên, khi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Biện Văn T1 có ông ngoại là ông Lương Văn Đ (thương binh ¼), bà ngoại là bà Bùi Thị C (mẹ Việt Nam anh hùng), cha là ông Biện Văn X (được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến công hạng ba). Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị T có yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA số loại EXCITER màu sơn xanh trắng, số máy 55P1-040818, số khung KLCE55P10BY040810, biển số 84L1-421.19 vì đây là tài sản của bà. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng cần được chấp nhận nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Lời bào chữa của vị trợ giúp viên pháp lý là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về vật chứng: 01 phong bì màu trắng có dán niêm phong số: 393/M ghi ngày 27/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh (bên trong có ma túy); 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA số loại EXCITER màu sơn xanh trắng, số máy 55P1-040818, số khung KLCE55P10BY040810, biển số 84L1-421.19; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, bị vỡ màn hình, sê ri: R58KA5KDSEP, IMEI (khe 1) 352987101158246, IMEI (khe 2) 352988101158244 đã qua sử dụng, kèm theo sim số: 0394517585; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

SONY màu đen, sê ri: WUJ01ROLHL, IMEI (khe cắm 1) 354469091239144, IMEI (khe cắm 2) 354469091239151 đã qua sử dụng, kèm theo sim số: 0562240538; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020370, tên chủ xe Biện Văn T1, biển số đăng ký 84L1-421.19; 01 giấy chứng minh nhân dân số 334882339, họ tên Biện Văn T1, sinh ngày 06/7/1994, nơi ĐKKH thường trú ấp H, xã P, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, ngày cấp 14/7/2017. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy và trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Biện Văn T1 và bị cáo Kim T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Biện Văn T1 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2020.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Kim T2 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2020.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng có giấy niêm phong số: 393/M ghi ngày 27/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh (bên trong có ma túy).

Trả lại cho bị cáo Biện Văn T1 01 điện thoại di động hiệu SONY màu đen, số sê ri: WUJ01ROLHL, IMEI (khe cắm 1) 354469091239144, IMEI (khe cắm 2) 354469091239151 đã qua sử dụng, kèm theo sim số: 0562240538; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020370, tên chủ xe Biện Văn T1, biển số đăng ký 84L1-421.19; 01 giấy chứng minh nhân dân số 334882339, họ tên Biện Văn T1, sinh ngày 06/7/1994, nơi ĐKKH thường trú ấp H, xã P, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, ngày cấp 14/7/2017.

Trả lại cho bị cáo Kim T2 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen, bị vỡ màn hình, số sê ri: R58KA5KDSEP, IMEI (khe 1) 352987101158246, IMEI (khe 2) 352988101158244 đã qua sử dụng, kèm theo sim số: 0394517585. Trả lại cho bà Lương Thị T 01 xe mô tô hiệu YAMAHA loại EXCITER màu sơn xanh trắng, số máy 55P1-040818, số khung RLCE55P10BY040810, biển số 84L1-421.19.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị

cáo Biện Văn T1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Kim T2 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thị Mỹ Kim

Đặng Văn Dũng

Nguyễn Thanh Sỹ

